

BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 30/11/2020

ĐÚT MẠCH 9 PHIÊN, CHỨNG TRƯỜNG CÓ TIẾP TỤC ĐỔ LỬA?

Diễn biến thị trường:

Điều gì đến rồi cũng phải đến, mạch tăng 9 phiên liên tiếp của thị trường đã dừng lại sau phiên giao dịch ngày hôm nay. Thị trường mở cửa phiên đầu tuần trong sắc xanh, song màu đỏ mới là màu sắc chủ đạo trong phần lớn thời gian của phiên. Hành động chốt lời của nhà đầu tư đã thể hiện một cách rõ nét khi lực mua từ những phiên giao dịch trước đã bị thay thế bởi áp lực bán, đặc biệt là trên nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. Vào thời điểm quan trọng nhất là cuối phiên giao dịch, bên mua "thất thủ" hoàn toàn và điều này đã khiến thị trường giảm hơn 7 điểm, đóng cửa gần như ở mức thấp nhất phiên là 1003,08 điểm.

Trong phiên "mất điểm" của thị trường, sự phân hóa vẫn diễn ra một cách mạnh mẽ. Điều này được thể hiện qua việc vẫn có 185 mã đóng cửa trong sắc xanh trên sàn HSX phiên hôm nay. Ở ngành ngân hàng, sắc đỏ xuất hiện trên nhóm "sở hữu nhà nước" gồm CTG, BID và VCB, ngược lại thì màu xanh đã hiện diện ở nhóm "sở hữu tư nhân" như TPB, STB, MBB, HDB, TCB... Ở một diễn biến kém khả quan hơn, với việc sụt giảm giá dầu thế giới trong những ngày gần đây, nhóm cổ phiếu dầu khí đã có một phiên chìm trong sắc đỏ, duy nhất chỉ có GAS là kết phiên bằng với mức giá tham chiếu.

Phiên giao dịch đầu tuần có thể báo hiệu thêm một tuần bùng nổ về thanh khoản của thị trường. Giá trị giao dịch trên sàn HSX ngày hôm nay đạt 11.279 tỷ), tăng 19,43% so với trung bình 15 phiên gần nhất. Giao dịch của các nhà đầu tư nước ngoài đang ngày càng trở nên khó nắm bắt khi vị thế mua ròng và bán ròng của họ bị thay đổi liên tục trong thời gian gần đây. Hôm nay, họ mua ròng tổng cộng 136,26 tỷ trên 2 sàn, trong đó bất ngờ chứng chỉ quỹ FUEVFVND bất ngờ được mua ròng 308,68 tỷ, đứng đầu giá trị mua ròng sàn HSX.

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

Việc thị trường đóng cửa với sắc đỏ trong phiên hôm nay là điều vô cùng dễ hiểu khi những phiên tăng liên tiếp đã đẩy nhiều tín hiệu kỹ thuật của VN-INDEX rơi vào vùng quá mua. Đây là phiên điều chỉnh cực kỳ cần thiết để cân bằng tâm lý nhà đầu tư và giúp đà tăng của thị trường được bền vững hơn. Chúng tôi vẫn duy trì quan điểm tích cực về xu hướng trung hạn của thị trường. Trong xu hướng ngắn hạn, có khả năng thị trường sẽ có nhịp chỉnh về vùng hỗ trợ 985 điểm sau quá trình tăng mạnh vừa qua để thiết lập trạng thái cân bằng và tích lũy thêm động lực tăng điểm. Vì vậy đây là giai đoạn chúng ta cần thận trọng và kiểm soát rủi ro một cách chặt chẽ. Hạn chế mở thêm vị thế mua mới và chỉ ưu tiên tăng thêm tỷ trọng khi danh mục đã có lợi nhuận.

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ :

Cổ phiếu	Giá mua	Giá bán	Lợi nhuận kỳ vọng	Giá đóng cửa	Giá cắt lỗ	Cập nhật
TV2	47.5	54	14%	48.35	43.7	Chờ khớp
FRT	23.1	29	26%	23.75	21.3	Chờ khớp
ACL	12.9	15	16%	10.45	11.9	Chờ khớp
AAA	12.4	13.5	9%	12.4	11.4	Chờ khớp

Tổng quan thị trường

	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	1.003,08	147,70
Thay đổi (%)	0,71%	0,31%
KLGD (triệu CP)	532,93	69,99
GTGD (tỷ VND)	11.279,00	1.183,00
Số CP tăng giá	182	69
Số Cp đứng giá	87	196
Số Cp giảm giá	245	88

Chỉ số tài chính

	HSX	HNX
PB (lần)	2,12	1,20
PE (lần)	16,22	10,43
Hệ số Beta	1,01	0,85
ROE (%)	15,23%	15,57%
ROA (%)	6,19%	5,22%

Giao dịch thỏa thuận

	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	82,88	12,19
GTGD (tỷ VNĐ)	2.025,28	229,21

Giao dịch NĐT NN

	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	1.368,21	08,14
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	1.229,74	10,35
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	138,47	02,21
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	136,21	

Chỉ số HDTL

	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	965,89	05,22
VN30F2011	966,00	08,50
VN30F2012	964,50	07,50
VN30F2103	963,00	10,00
VN30F2106	962,20	09,60

Thị trường thế giới

	Đóng cửa	(%)
DJI *	29.910,37	0,13%
S&P 500 *	3.638,35	0,24%
DAX *	13.335,68	0,37%
FTSE 100 *	6.367,58	0,07%
Nikkei 225	26.433,62	0,79%
Hang Seng	26.341,49	2,06%

* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX



Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo ngắn hạn	Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo Trung hạn
Stochastic	QUÁ MUA	MACD	TÍCH CỰC
Volume	TÍCH CỰC	MA18	TÍCH CỰC
MA Ngắn hạn	TÍCH CỰC	MA65	TÍCH CỰC
Trend Ngắn hạn	TRUNG TÍNH	Trend Trung hạn	TÍCH CỰC

Kết luận: Mạch tăng 9 phiên của chỉ số Vn-index đã bị dừng lại trong phiên giao dịch đầu tuần mới hôm nay. Áp lực bán dâng mạnh và kéo dài đến hết phiên với thanh khoản tăng đã đẩy chỉ số Vn-index đóng cửa ở mức gần thấp nhất ngày.

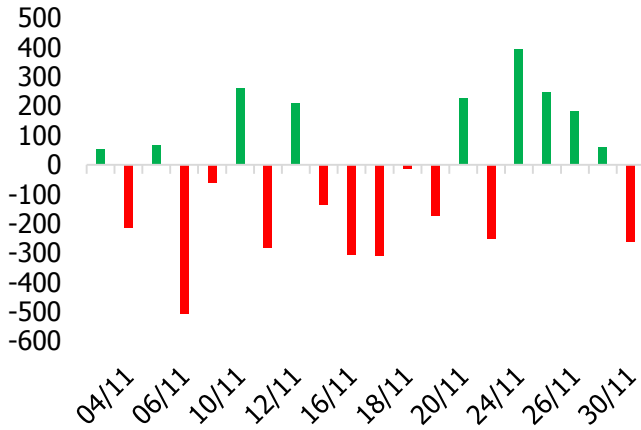
Phiên giảm hôm nay cho thấy xung lực tăng điểm đã bị chững lại và có khả năng sẽ xuất hiện nhịp điều chỉnh trong ngắn hạn với mẫu hình nến đảo chiều giảm giá "Bearish Engulfing". Xét về trung hạn, tín hiệu tích cực vẫn đang chiếm ưu thế, nhưng chúng tôi kỳ vọng thị trường sẽ chỉnh về vùng hỗ trợ 985 điểm rồi mới quay lại xu hướng tăng chính. Vì vậy, đây là giai đoạn khá nhạy cảm, nên điều quan trọng là việc quản trị rủi ro phải nhất quán và tuân thủ kỷ luật nghiêm khắc. Những mã CP này vi phạm ngưỡng rủi ro thì cần kiên quyết cắt lỗ.

GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

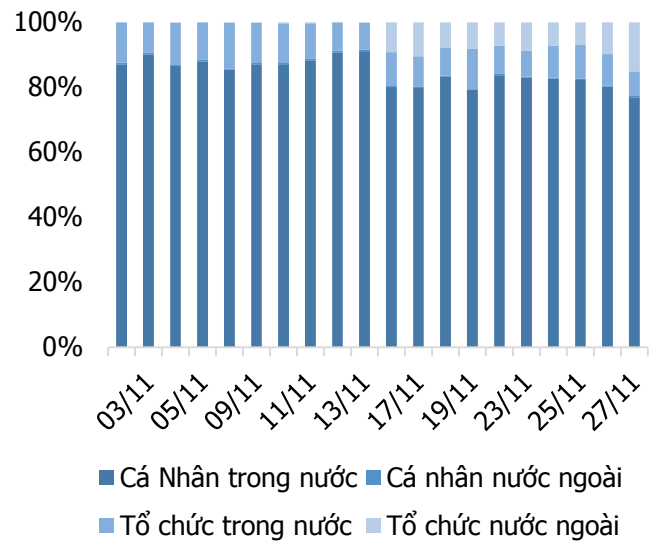
Giao dịch tự doanh ròng - Ngày

Giá trị giao dịch ròng của nhà đầu tư - Ngày

Giao dịch tự doanh ròng theo ngày



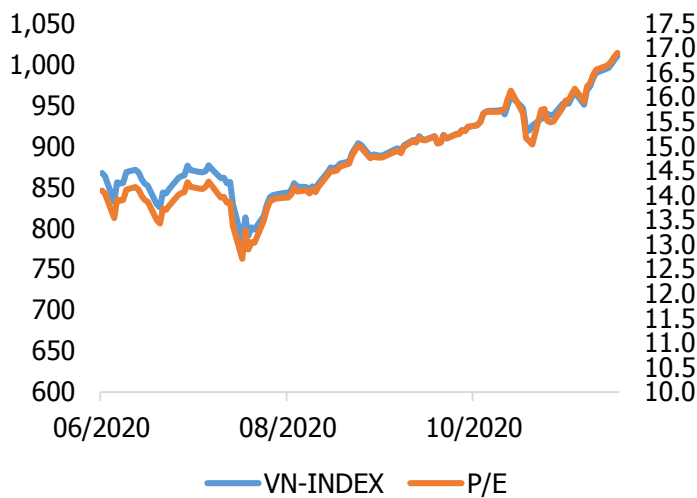
Giá trị Giao dịch theo NĐT-Ngày



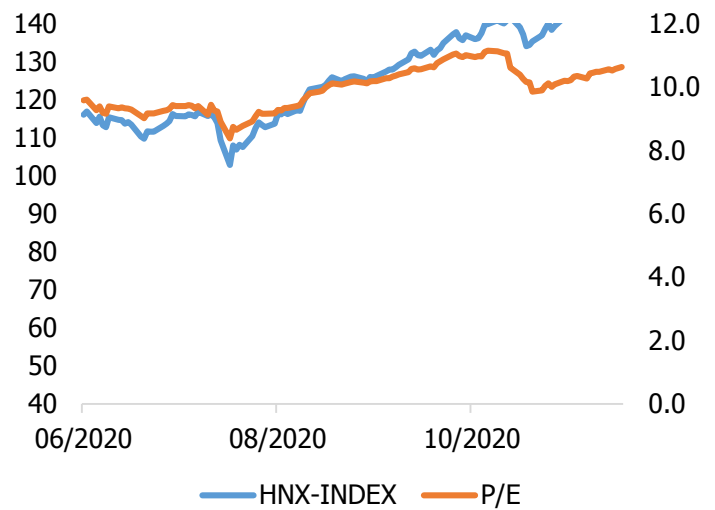
Vn-Index - P/E lịch sử

Hn-index - P/E lịch sử

VNINDEX - P/E lịch sử



HNXINDEX - P/E lịch sử



TOP MUA TỰ DOANH

Top mua		
Mã CP	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
MWG	116,000	76.19
FPT	55,400	72.46
TCB	24,100	69.64
VPB	26,800	55.81
MBB	20,350	54.04

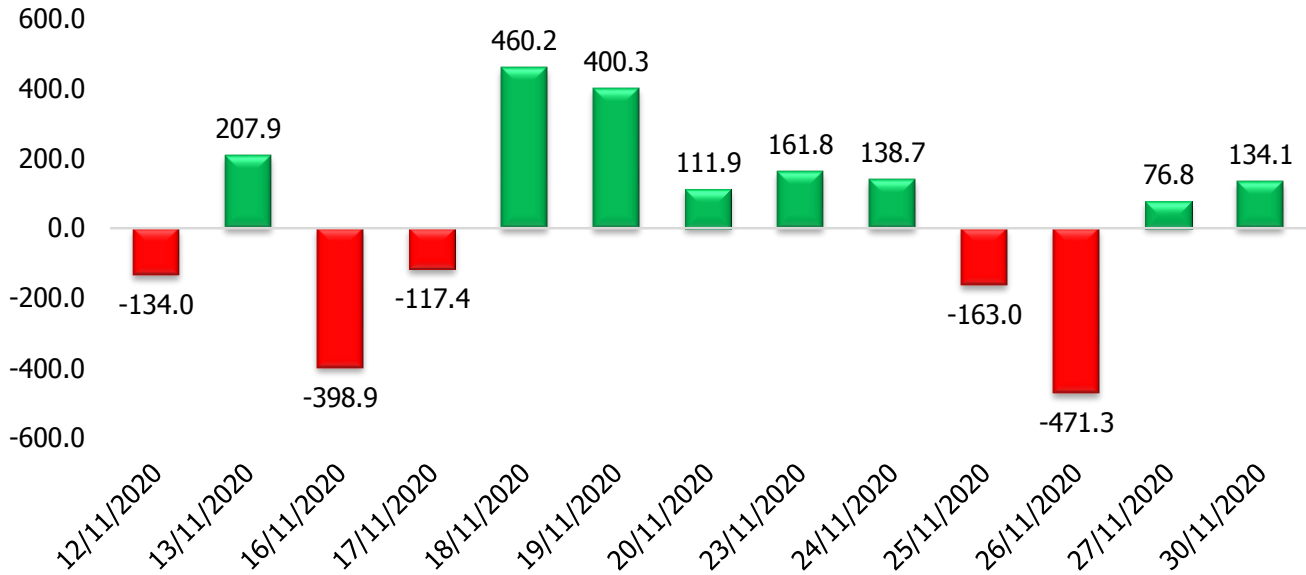
TOP BÁN TỰ DOANH

Top bán		
Mã CP	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
FUEVFVND	15,520	307.87
TCB	24,100	56.62
VNM	108,200	48.29
VPB	26,800	44.07
HPG	35,500	41.94

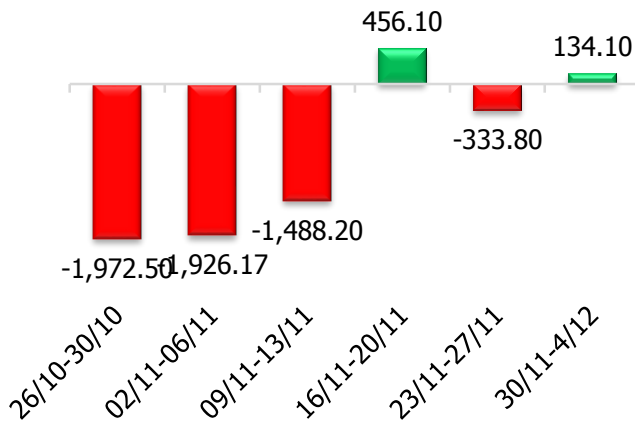
(Nguồn: Fiiipro, CSI tổng hợp và tính toán)

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

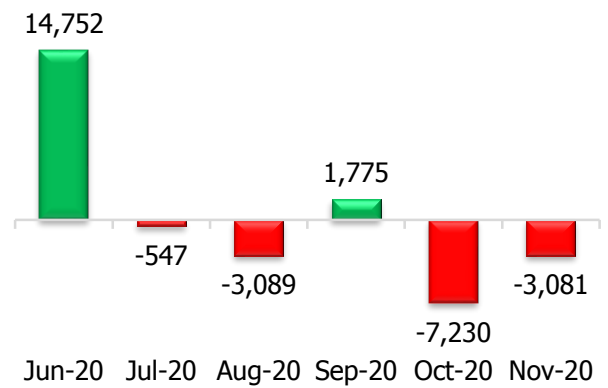
Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ vnd)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tuần gần nhất (tỷ vnd)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tháng gần nhất (tỷ vnd)



HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG

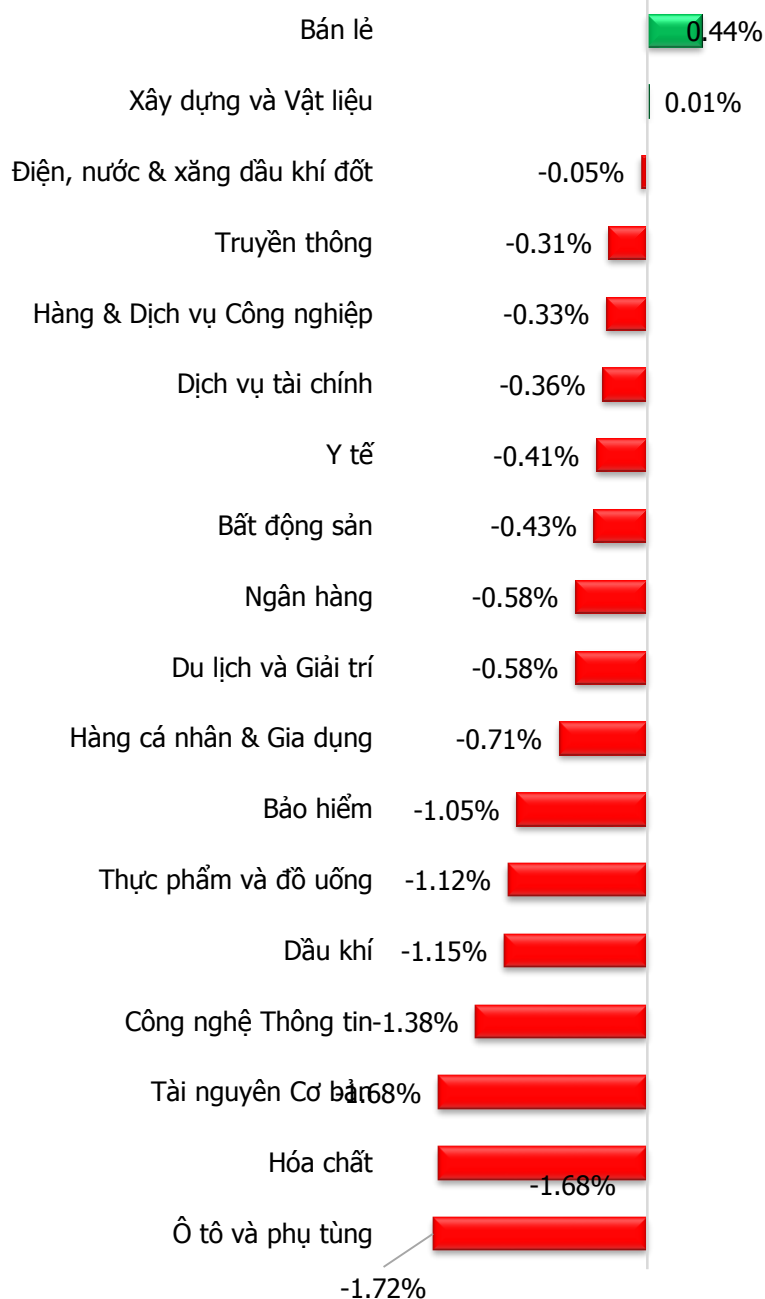
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
FUEVFVND	308.68	CTG	-87.35
DHC	49.55	GMD	-58.00
VRE	36.58	FRT	-33.12
BCM	13.16	MBB	-29.18
VPB	12.56	CII	-20.65

HNX TOP MUA-BÁN RÒNG

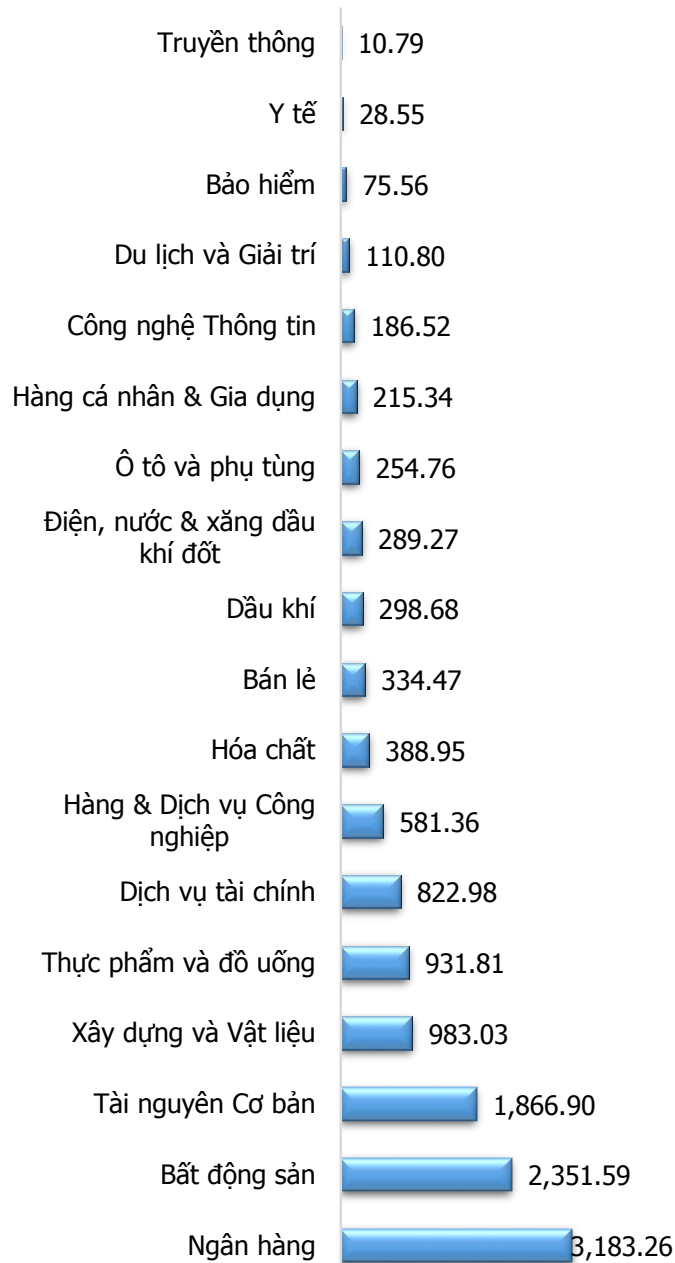
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
SZB	3.88	SHS	-2.07
TNG	0.68	VCS	-1.28
HLD	0.25	BVS	-1.23
BAX	0.17	CVN	-0.96
DP3	0.16	VCG	0.63

NHÓM NGÀNH

Biến động giá theo ngành



Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)



(Nguồn: Fiinpro)

NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
FUCTVGF2	10,700	700	7.00%	30
SFI	27,550	1,800	6.99%	19,940
CVT	55,100	3,600	6.99%	508,310
DAT	29,850	1,950	6.99%	5,760
HTN	41,350	2,700	6.99%	306,850

HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
FID	1,000	100	11.11%	24,500
HCT	9,900	900	10.00%	1,500
ARM	47,300	4,300	10.00%	100
V21	4,400	400	10.00%	39,500
VNT	54,500	4,900	9.88%	100

HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
TDW	22,200	-1,300	-5.53%	30
VMD	22,500	-1,500	-6.25%	620
SVT	13,500	-900	-6.25%	1,740
TNC	29,000	-2,000	-6.45%	20
HRC	41,500	-3,100	-6.95%	10

HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
VNC	31,500	-3,500	-10.00%	100
HHC	96,300	-10,700	-10.00%	100
DC2	9,000	-1,000	-10.00%	4,200
VE8	8,100	-900	-10.00%	500
SDC	8,100	-1,900	-19.00%	1,400

HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
TCB	24,100	400	1.69%	24,645,230
STB	14,650	150	1.03%	18,682,960
MBB	20,350	350	1.75%	18,510,250
LPB	12,450	200	1.63%	13,267,960
HBC	13,200	500	3.94%	13,065,360

HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHS	14,300	-100	-0.69%	3,841,900
NVB	8,400	0	0.00%	2,916,600
TIG	6,200	100	1.64%	1,468,100
KLF	1,800	0	0.00%	1,334,800
NDN	19,900	700	3.65%	1,268,800

HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
TCB	24,100	400	1.69%	24,645,230
STB	14,650	150	1.03%	18,682,960
MBB	20,350	350	1.75%	18,510,250
HPG	35,500	-750	-2.07%	17,459,270
LPB	12,450	200	1.63%	13,267,960

HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ACB	27,200	0	0.00%	8,939,000
PVS	14,700	-300	-2.00%	7,239,500
SHS	14,300	-100	-0.69%	3,841,900
VIX	16,200	-500	-2.99%	3,514,900
SHB	17,000	0	0.00%	3,498,300

(Nguồn: Fiinpro, CSI tổng hợp và tính toán)

DANH MỤC VN30:

STT	Mã CP	Vốn hóa	Giá trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDBQ 6T	Giá hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ vnd	vnd	vnd	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn vnd	%
1	BID	170,735	19,454	2,133	0.7%	16.2%	19.90	2.18	1,444,569	41,700	4.04%
2	TCH	7,136	14,259	2,816	7.8%	8.7%	7.17	1.42	5,660,019	19,500	-24.55%
3	CTG	126,782	22,225	2,948	0.7%	11.9%	11.55	1.53	6,754,574	33,500	61.76%
4	KDH	14,752	13,859	2,084	5.5%	8.5%	12.67	1.90	1,191,041	26,750	6.98%
5	PLX	62,525	16,761	847	5.8%	16.2%	60.56	3.06	989,271	50,800	-6.02%
6	EIB	21,023	13,500	695	0.9%	8.6%	24.59	1.27	3,068,445	17,200	0.59%
7	FPT	44,055	19,215	4,234	11.7%	23.0%	13.27	2.92	2,122,298	55,400	17.97%
8	GAS	159,815	24,419	4,774	17.5%	25.7%	17.49	3.42	766,416	83,500	-14.13%
9	POW	24,004	12,023	671	4.1%	9.5%	15.28	0.85	4,749,944	10,100	-20.23%
10	HDB	34,186	13,783	2,700	1.4%	18.6%	7.95	1.56	2,109,111	22,000	31.09%
11	HPG	120,107	16,539	3,235	16.4%	26.8%	11.21	2.19	15,374,136	35,500	96.06%
12	MBB	55,463	16,638	2,994	1.4%	14.9%	6.68	1.20	6,830,265	20,350	1.77%
13	MSN	98,321	17,503	2,066	8.9%	26.1%	40.51	4.78	2,265,666	82,000	17.89%
14	MWG	52,276	33,611	8,519	12.2%	41.3%	13.56	3.44	1,037,303	116,000	3.46%
15	NVL	60,053	25,652	5,862	3.7%	13.6%	10.39	2.37	2,090,613	60,600	7.79%
16	PNJ	17,740	21,780	4,570	18.8%	28.3%	17.24	3.62	976,231	77,900	-2.17%
17	REE	14,758	34,992	4,599	11.6%	19.1%	10.35	1.36	493,865	48,600	37.77%
18	ROS	1,243	10,382	-84	7.6%	14.0%	-26.00	0.21	11,473,867	2,180	-91.24%
19	SAB	124,088	30,884	6,652	21.4%	29.3%	29.09	6.27	388,084	191,500	-14.49%
20	SBT	11,163	12,375	698	3.0%	8.0%	26.27	1.48	3,781,325	18,050	1.31%
21	SSI	11,628	15,697	1,836	6.6%	14.4%	10.54	1.23	5,662,935	19,250	20.28%
22	STB	26,153	15,637	1,318	0.4%	6.3%	11.00	0.93	14,106,390	14,650	43.56%
23	TCB	82,953	20,043	3,257	3.1%	25.6%	7.28	1.18	10,607,018	24,100	1.50%
24	VCB	350,489	25,204	4,631	1.2%	20.3%	20.41	3.75	1,115,119	93,000	10.47%
25	VHM	273,030	22,770	6,762	0.0%	0.0%	12.27	3.65	4,951,534	82,600	-10.75%
26	VIC	355,832	24,271	2,509	1.6%	5.8%	41.93	4.33	799,607	103,900	-9.00%
27	VJC	62,337	26,687	-741	15.1%	45.4%	-160.68	4.46	630,764	117,500	-17.19%
28	VNM	229,443	14,044	5,319	28.5%	38.9%	20.64	7.82	1,626,097	108,200	12.01%
29	VPB	65,819	20,398	4,121	2.6%	24.1%	6.55	1.32	6,344,433	26,800	32.35%
30	VRE	63,057	12,466	1,002	5.6%	7.9%	27.70	2.23	3,573,797	28,200	-18.26%

(Nguồn: Fiiipro, CSI tổng hợp và tính toán)

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI: csi.research@vncsi.com.vn

Người thực hiện: Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI

Đỗ Bảo Ngọc

Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu

Email: ngocdb@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lưu Chí Kháng

Phó Phòng Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: khanglc@vncsi.com.vn

Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp

Trần Vũ Phương Liên

Chuyên viên phân tích

Email: lientvp@vncsi.com.vn

Đỗ Thị Hường

Chuyên viên bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: huongdt@vncsi.com.vn

Vũ Thùy Dương

Chuyên viên phân tích

Email: duongvt@vncsi.com.vn

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến -20%
BÁN	$\leq -20\%$

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

TRỤ SỞ CSI

Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099 Website: <https://www.vncsi.com.vn>